

BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC SAU ĐẠI HỌC

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

Mã lớp: Toán cơ sở(121)_LT_03_(Đ2)

Địa điểm đào tạo:

Môn học: Toán cơ sở

Khóa học: 26 Ngành học:

Chuyên ngành:

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Lần học	Điểm Chuyên n cần	Điểm Thảo luận	Điểm Bài tập	Điểm Giữa kỳ 1	Điểm Hồ sơ học phần	Điểm Thực hành	Điểm Thi kết thúc học phần	Điểm Giữa kỳ 2	Điểm Kiểm tra thường xuyên
1	205714020110164	NGUYỄN THỊ HOÀI	AN		10.0	-	-	7.0	7.0	-	-	-	-
2	205714020110040	LÊ THỊ QUỲNH	ANH		10.0	-	-	7.0	8.0	-	-	-	-
3	205714020110167	LƯƠNG THỊ MAI	ANH		10.0	-	-	7.0	7.0	-	-	-	-
4	205714020110093	NGUYỄN QUỲNH	ANH		10.0	-	-	10.0	8.0	-	-	-	-
5	205714020110173	NGUYỄN THỊ	ÁNH		10.0	-	-	9.0	9.0	-	-	-	-
6	205714020110192	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
7	205714020110206	TRƯƠNG THỊ LAN	ANH		10.0	-	-	10.0	7.0	-	-	-	-
8	205714020110126	LŨ THỊ	BÔNG		10.0	-	-	7.5	8.0	-	-	-	-
9	205714020110024	NGUYỄN THỊ ÁNH	CẨM		10.0	-	-	8.5	8.0	-	-	-	-
10	205714020110034	HOÀNG THỊ	DUNG		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
11	205714020110163	VI THỊ	DUNG		10.0	-	-	7.5	7.0	-	-	-	-
12	205714020110204	TRƯƠNG THỊ	DUYỆ N		10.0	-	-	9.5	8.0	-	-	-	-
13	205714020110053	NGUYỄN THỊ THU	HÀ		10.0	-	-	8.0	8.0	-	-	-	-
14	205714020110190	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH		10.0	-	-	9.0	8.0	-	-	-	-
15	205714020110039	LÊ THỊ	HẰNG		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
16	205714020110049	NGUYỄN THỊ	HIỀN		10.0	-	-	9.0	8.0	-	-	-	-
17	205714020110197	NGUYỄN THỊ LÊ	HOÀI		10.0	-	-	8.5	8.0	-	-	-	-
18	205714020110194	NGUYỄN THỊ	HUYỀ N		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
19	205714020110063	NGUYỄN THỊ	HUYỀ N		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
20	205714020110217	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀ N		10.0	-	-	8.5	9.0	-	-	-	-
21	205714020110183	TRẦN THỊ	HUYỀ N		10.0	-	-	7.5	8.0	-	-	-	-
22	205714020110111	ĐINH THỊ	HƯỜNG G		10.0	-	-	8.5	8.0	-	-	-	-
23	205714020110033	NGUYỄN THỊ	LAM		10.0	-	-	9.0	7.0	-	-	-	-
24	205714020110091	NGUYỄN THỊ LÝ	LINH		10.0	-	-	8.0	8.0	-	-	-	-
25	205714020110056	TRẦN THỊ	LINH		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
26	205714020110005	NGUYỄN THỊ CHÂU	LOAN		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Lần học	Điểm Chuyên cần	Điểm Thảo luận	Điểm Bài tập	Điểm Giữa kỳ 1	Điểm Hồ sơ học phần	Điểm Thực hành	Điểm Thi kết thúc học phần	Điểm Giữa kỳ 2	Điểm Kiểm tra thường xuyên
27	205714020110124	NGUYỄN THỊ	LƯỠN G		10.0	-	-	9.0	9.0	-	-	-	-
28	205714020110052	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY		10.0	-	-	7.0	7.0	-	-	-	-
29	205714020110134	PHẠM THỊ	MY		10.0	-	-	9.0	7.0	-	-	-	-
30	205714020110037	VI THỊ TRANG	MY		10.0	-	-	8.0	8.0	-	-	-	-
31	205714020110001	BÙI THỊ LÊ	NA		10.0	-	-	9.5	8.0	-	-	-	-
32	205714020110152	HOÀNG THỊ	NGÂN		10.0	-	-	9.0	7.0	-	-	-	-
33	205714020110149	NGUYỄN THÚY	NGÂN		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
34	205714020110219	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
35	205714020110185	SẦM THỊ MỸ	NHẠC		10.0	-	-	7.5	7.0	-	-	-	-
36	205714020110006	BÙI THỊ	NHUN G		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
37	205714020110203	NGUYỄN THỊ	NHUN G		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
38	205714020110042	TRƯƠNG THỊ	NHUN G		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
39	205714020110064	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG		10.0	-	-	9.5	8.0	-	-	-	-
40	205714020110069	MAC THỊ THU	THẢO		10.0	-	-	9.0	8.0	-	-	-	-
41	205714020110117	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO		10.0	-	-	8.5	8.0	-	-	-	-
42	205714020110151	PHẠM THỊ MINH	THAO		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
43	205714020110038	TRẦN THỊ	THẢO		9.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
44	205714020110095	HỒ THỊ QUỲNH	THƠ		10.0	-	-	7.5	7.0	-	-	-	-
45	205714020110161	NGUYỄN THỊ	THƠ		10.0	-	-	7.5	7.0	-	-	-	-
46	205714020110045	NGUYỄN THỊ	THƠ		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
47	205714020110106	PHẠM THỊ ANH	THƠ		10.0	-	-	8.5	8.0	-	-	-	-
48	205714020110171	LÊ THỊ	THU		10.0	-	-	7.5	8.0	-	-	-	-
49	205714020110096	NGUYỄN THỊ	THU		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
50	205714020110087	NGUYỄN THỊ	THU		10.0	-	-	9.5	9.0	-	-	-	-
51	205714020110177	HỒ THỊ	THÚY		10.0	-	-	9.5	7.0	-	-	-	-
52	205714020110011	NGUYỄN THỊ	THÙY		10.0	-	-	9.0	7.0	-	-	-	-
53	205714020110097	PHẠM THỊ DIỆU	THÚY		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
54	205714020110131	NGUYỄN THỊ	THƯ		10.0	-	-	9.0	7.0	-	-	-	-
55	205714020110162	LÊ THỊ MINH	THƯƠNG		10.0	-	-	9.0	8.0	-	-	-	-
56	205714020110186	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
57	205714020110092	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG		10.0	-	-	10.0	8.0	-	-	-	-

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Lần học	Điểm Chuyên cần	Điểm Thảo luận	Điểm Bài tập	Điểm Giữa kỳ 1	Điểm Hồ sơ học phần	Điểm Thực hành	Điểm Thi kết thúc học phần	Điểm Giữa kỳ 2	Điểm Kiểm tra thường xuyên
58	205714020110168	LÊ THỊ HUỖNG	TRÀ		10.0	-	-	8.5	8.0	-	-	-	-
59	205714020110032	NGUYỄN THỊ THANH	TRÀ		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
60	205714020110081	HÀ THỊ	TRAN G		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
61	205714020110123	NGUYỄN THỊ	TRAN G		10.0	-	-	9.5	7.0	-	-	-	-
62	205714020110114	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRAN G		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
63	205714020110118	PHẠM ĐỖ THU	TRAN G		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
64	205714020110116	TRẦN THỊ HUYỀN	TRAN G		10.0	-	-	9.5	8.0	-	-	-	-
65	205714020110047	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM		10.0	-	-	9.5	8.0	-	-	-	-
66	205714020110156	PIỆT THỊ	TUYÊ N		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
67	205714020110125	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
68	205714020110110	BÙI THỊ	VÂN		10.0	-	-	8.0	7.0	-	-	-	-
69	205714020110048	NGUYỄN THỊ NHƯ'	Ý		10.0	-	-	8.5	7.0	-	-	-	-
70	205714020110044	TRẦN THỊ NHƯ'	Ý		10.0	-	-	9.5	9.0	-	-	-	-
71	205714020110041	LŨ THỊ HẢI	YẾN		10.0	-	-	7.5	7.0	-	-	-	-

* Điểm tiểu luận, vấn đáp hoặc thi thực hành (không áp dụng cho thi tự luận)

** Nếu chỉ có điểm điều kiện, giảng viên chỉ cần ký I chứ ký vào mục GIẢNG VIÊN

Tổng số học viên có điểm điều kiện..... Tổng số học viên có điểm kết thúc môn học.....

Nghệ An, ngày 27 tháng 01 năm 2022

GIẢNG VIÊN()**
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)